

# LẬP BẢN ĐỒ XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU VỀ ĐẢM BẢO ESG: PHÂN TÍCH BIBLIOGRAPHIC COUPLING

TS.FCCA. Đinh Thị Thu Hà\*

*Trong bối cảnh báo cáo môi trường, xã hội và quản trị (ESG) ngày càng đóng vai trò trọng yếu trong quản trị doanh nghiệp và công bố thông tin thì việc nâng cao độ tin cậy của các báo cáo ESG thông qua cung cấp dịch vụ đảm bảo với các báo cáo này đã trở thành một yêu cầu cấp thiết. Nghiên cứu này áp dụng phương pháp bibliographic coupling để khám phá xu hướng nghiên cứu hiện nay trong lĩnh vực bảo đảm đối với ESG. Thông qua việc sử dụng và phân tích dữ liệu Scopus, bốn cụm chủ đề nghiên cứu nổi bật đã được xác định bao gồm chủ đề nghiên cứu về cơ sở lý thuyết, chuẩn mực đảm bảo; độ tin cậy, minh bạch dịch vụ đảm bảo báo cáo ESG; đảm bảo báo cáo ESG và hiệu quả tài chính doanh nghiệp, bảo đảm ESG trong mối quan hệ với tính hợp pháp, trách nhiệm giải trình và áp lực thể chế.*

• Từ khóa: dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo esg; bibliographic coupling; phân tích trắc lượng thư mục; đảm bảo báo cáo phát triển bền vững; scopus; VOSviewer.

*In the context of environmental, social and administrative reports (ESG) increasingly playing an important role in corporate governance and information disclosure, improving the reliability of ESG reports through assurance services has become an urgent requirement. This study applies the Bibliography Coupling method to explore the current research trend in the ESG assurance. By using and analyzing of scopus data, four research themes have been identified, including on theoretical foundation, assurance standards; reliability and transparency of ESG assurance; ESG assurance and financial performance, ESG assurance in the relationships with legitimacy, accountability and institutional pressure.*

• Key words: assurance services for esg reports; bibliographic coupling; bibliometric analysis; sustainability report assurance; scopus; VOSviewer.

Ngày nhận bài 23/7/2025

Ngày gửi phản biện: 30/7/2025

Ngày duyệt đăng: 28/10/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i300.09>

## 1. Giới thiệu

Yêu cầu ngày càng cao về minh bạch và trách nhiệm giải trình từ các nhóm cổ đông, cộng đồng và nhà quản lý là nguyên nhân chính dẫn tới sự phát triển nhanh chóng của báo cáo ESG trong thời gian qua. Điều này đã dẫn đến sự chú trọng gia tăng đối với việc xác minh độc lập các báo cáo phi tài chính, tạo động lực thúc đẩy dịch vụ đảm bảo đối với báo

cáo ESG ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Chính vì vậy xu hướng nghiên cứu về chủ đề này có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Các nghiên cứu tập trung vào việc phân tích đánh giá sự đảm bảo đối với báo cáo ESG trên nhiều góc độ như cơ sở lý thuyết về dịch vụ đảm bảo báo cáo ESG, mối quan hệ của báo cáo ESG với dịch vụ đảm bảo, ảnh hưởng của dịch vụ đảm bảo với danh tiếng, giá trị doanh nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tự nguyện đảm bảo báo cáo ESG... Mỗi nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau và cung cấp một góc nhìn mới về chủ đề nghiên cứu này. Phân tích trắc lượng thư mục (bibliometric analysis) là một phương pháp định lượng được sử dụng rộng rãi nhằm đánh giá cấu trúc, sự phát triển và các khuynh hướng nổi bật trong một lĩnh vực học thuật. Phương pháp này dựa trên việc thống kê dữ liệu công bố khoa học để xác định các chủ đề nghiên cứu chính và phát hiện những hướng nghiên cứu còn chưa được khai thác.

Hiện nay đã có một số nghiên cứu trước đây đã áp dụng phương pháp phân tích trắc lượng thư mục, đặc biệt là kỹ thuật đồng tích dẫn nhưng chúng chủ yếu tập trung vào việc mô tả lại cấu trúc học thuật trong quá khứ. Do đó những nghiên cứu sử dụng các kỹ thuật mới như coupling để làm rõ các xu hướng hiện hành và các chủ đề đang nổi trong lĩnh vực đảm bảo ESG còn thiếu rất nhiều. Chính vì vậy, việc nghiên cứu sử dụng một kỹ thuật khác trong phân tích trắc lượng thư mục là cần thiết, giúp cung cấp cái nhìn toàn cảnh và đóng góp vào việc định hướng các hướng nghiên cứu tiếp theo.

\* Học viện Tài chính; email: [dingthuha@hvtc.edu.vn](mailto:dingthuha@hvtc.edu.vn)

Phần còn lại của bài báo này bao gồm một số nội dung như sau: Phần 2: Tổng quan nghiên cứu, Phần 3: Phương pháp nghiên cứu, Phần 4: Kết quả nghiên cứu và thảo luận. Cuối cùng Phần 5 là kết luận

## 2. Tổng quan về chủ đề nghiên cứu

Trong bối cảnh đảm bảo đối với báo cáo ESG ngày càng trở thành trọng tâm nghiên cứu về mặt lý luận và thực tiễn, nhiều nghiên cứu đã thực hiện tổng hợp hệ thống các tài liệu nhằm nhận diện rõ ràng các chủ đề chính, khung phương pháp và hướng tiếp cận lý thuyết phổ biến trong lĩnh vực này

(Gillet-Monjarret & Rivière-Giordano, 2017) là một trong những người tiên phong trong việc tổng hợp các công trình liên quan đến sự đảm bảo đối với báo cáo ESG. Nghiên cứu này nhấn mạnh vai trò của các chuẩn mực kiểm toán đối với các thông tin phi tài chính và phương pháp tiếp cận đa dạng của các nhà cung cấp dịch vụ đảm bảo. Sau đó, (Hazaea et al., 2022) và (Dal nial et al., 2023) đã mở rộng nội dung nghiên cứu với phương pháp tổng quan có hệ thống, từ đó xác định rõ các nhóm chủ đề đã được nghiên cứu như: chuẩn mực áp dụng (ISAE 3000, AA1000AS), vai trò của kiểm toán viên lớn (Big4), và tác động của Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG đến giá trị doanh nghiệp.

Đặc biệt, nghiên cứu của (Oware & Moulya, 2023) đã sử dụng phân tích trích dẫn đồng xuất hiện để lập bản đồ tri thức trong lĩnh vực Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG. Kết quả chỉ ra rằng nền tảng học thuật của lĩnh vực này chủ yếu tập trung vào độ tin cậy của báo cáo ESG, sự khác biệt giữa các chuẩn mực, và ảnh hưởng của các yếu tố quốc gia.

Tuy nhiên, điểm chung của các nghiên cứu trước là tập trung chủ yếu vào giai đoạn nền tảng cơ bản của dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG mà chưa xem xét đến các xu hướng hiện tại và tương lai của lĩnh vực này - đặc biệt là chưa sử dụng phương pháp bibliographic coupling. Kết quả phân tích từ việc sử dụng phương pháp này có thể mang lại một góc nhìn mới, mang tính thời sự hơn, đồng thời giúp xác định các xu hướng nghiên cứu mới đang hình thành trong lĩnh vực Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

### 3.1. Thiết kế nghiên cứu và nguồn dữ liệu

Dữ liệu được thu thập từ cơ sở dữ liệu Scopus vào ngày 19 tháng 3 năm 2025, sử dụng câu lệnh:

```
TITLE-ABS-KEY ( sustainability AND assurance ) AND
PUBYEAR > 2000 AND PUBYEAR < 2025 AND (
LIMIT-TO ( SUBJAREA , «BUSI» ) OR LIMIT-TO (
SUBJAREA , «SOCI» ) OR LIMIT-TO ( SUBJAREA
, «ENVI» ) OR LIMIT-TO ( SUBJAREA , «ENER» ) OR
LIMIT-TO ( SUBJAREA , «ECON» ) ) AND ( LIMIT-TO
( DOCTYPE , «ar» ) ) AND ( LIMIT-TO ( LANGUAGE
, «English» ) ) AND ( EXCLUDE ( EXACTKEYWORD
, «Quality Control» ) OR EXCLUDE ( EXACTKEYWORD
, «Quality Assurance» ) )
```

Lý do tác giả chọn từ khóa “sustainability AND assurance” thay vì dùng từ “ESG” vì Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG mới phổ biến sau 2015, trước khoảng thời gian này thường sử dụng thuật ngữ sustainability. Nội hàm của sustainability về cơ bản tương đồng và là khái niệm rộng hơn ESG nên đảm bảo việc tìm kiếm bao quát cả giai đoạn thì tác giả đã lựa chọn từ khóa là sustainability assurance.

Kết quả ban đầu thu được 2.476 bài báo có liên quan. Tác giả tiến hành lọc dữ liệu theo các tiêu chí sau: Thời gian công bố (2005-2025); Ngành khoa học liên quan: Business, Management and Accounting, Social Sciences, Environmental Science và Economics, Econometrics and Finance; Ngôn ngữ: chỉ giữ lại các bài viết bằng tiếng Anh.

Sau bước lọc này, dữ liệu nghiên cứu chỉ còn lại 980 bài báo. Tác giả tiếp tục đọc tóm tắt (abstract) của các bài viết và chọn lọc những bài có nội dung liên quan trực tiếp và trọng tâm đến chủ đề Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG. Kết quả, 318 bài báo được chọn để đưa vào phân tích chuyên sâu.

### 3.2. Kỹ thuật phân tích

Đầu tiên, bài báo sử dụng kỹ thuật thống kê mô tả với dữ liệu 318 bài báo với các chỉ số như số lượng bài báo, số lượng trích dẫn, tổ chức, quốc gia, tên tạp chí và tên tác giả công bố bài. Sau đó, tác giả sử dụng phần mềm Vosviewer 1.6.20 để thực hiện phân tích từ khóa và phân tích trắc lượng thư mục bibliographic coupling. Phương pháp này giúp nhận diện các xu hướng nghiên cứu đang hiện hành dựa trên phân nhóm các cụm bài báo có cùng nền tảng tài liệu tham khảo.

Sau đó, tác giả tiến hành phân tích định tính thông qua việc đọc nội dung các bài báo chính trong từng cụm. Bên cạnh đó, các chỉ số như năm xuất bản, số trích dẫn, và tổng liên kết mạnh cũng được sử dụng để hỗ trợ việc diễn giải và làm rõ đặc điểm của từng nhóm nghiên cứu.

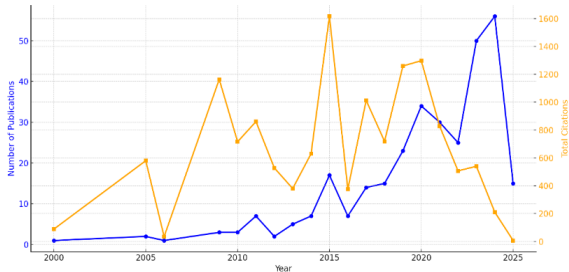
4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thống kê mô tả

Phân tích số lượng công bố và trích dẫn theo năm

Phân tích xu hướng công bố cho thấy số lượng bài viết liên quan đến chủ đề Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG đã gia tăng rõ rệt trong hai thập kỷ qua, đặc biệt là từ năm 2015 trở lại đây, đỉnh điểm là 56 bài trong năm 2024. Điều này phản ánh sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng học thuật đối với vai trò của Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG trong bối cảnh toàn cầu hóa, biến đổi khí hậu và yêu cầu minh bạch thông tin. Biểu đồ dưới đây minh họa rõ nét xu hướng này:

Hình 1: Biểu đồ xu hướng về chủ đề dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo phát triển bền vững theo số công bố và số trích dẫn



Nguồn: Tác giả tự tổng hợp từ dữ liệu Scopus, 2015

Phân tích theo productivity of journal

Thống kê các nghiên cứu có liên quan đến đề tài cho thấy tạp chí Sustainability (MDPI) là tạp chí có số lượng công bố cao nhất (21 bài), mặc dù tổng trích dẫn không cao bằng các tạp chí học thuật có chỉ số ảnh hưởng cao như Journal of Business Ethics hay Business Strategy and the Environment, tiếp theo là đến tạp chí Journal of Business Ethics và Business Strategy and the Environment nhiều bài báo có số trích dẫn trên 300-400. Các tạp chí này đều là các tạp chí uy tín và được xuất bản bởi một số nhà xuất bản uy tín như Springer, John Wiley and Sons và Emerald...

Bảng 1: Bảng tổng hợp 6 tạp chí có số lượng công bố nhiều nhất

| Journal Name                                             | Total Publication | Journal Publisher           | Key Author with Highest Citation                 | Total Citation |
|----------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------|--------------------------------------------------|----------------|
| Sustainability (Switzerland)                             | 21                | MDPI                        | S. Kaewunruen; S. Peng; O.,Phil-Ebosie           | 399            |
| Sustainability Accounting, Management and Policy Journal | 15                | Emerald Group Holdings Ltd. | Cho C.H.; Michelon G.; Patten D.M.; Roberts R.W. | 513            |
| Business Strategy and the Environment                    | 10                | John Wiley and Sons Ltd     | Kolk A.; Perego P.                               | 1110           |
| Journal of Business Ethics                               | 10                | Springer Netherlands        | Perego P.; Kolk A.                               | 1426           |

| Journal Name                                                 | Total Publication | Journal Publisher               | Key Author with Highest Citation | Total Citation |
|--------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------|----------------------------------|----------------|
| Corporate Social Responsibility and Environmental Management | 9                 | John Wiley and Sons Ltd         | Fonseca A.                       | 515            |
| Auditing                                                     | 9                 | American Accounting Association | Cohen J.R.; Simnett R.           | 1419           |
| Journal of Cleaner Production                                | 9                 | Elsevier Ltd                    | Park J.; Brorson T.              | 606            |

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp theo Scopus, 2025

Phân tích theo tổ chức và quốc gia

Các tổ chức và quốc gia có có ảnh hưởng lớn nhất đến lĩnh vực nghiên cứu Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG là United States, Australia, Anh và Trung Quốc. Đây đều là những quốc gia có số lượng công bố cao nhất, với nhiều trường đại học và viện nghiên cứu. Điều này có thể giải thích là do các quốc gia này có hệ thống tài chính phát triển, yêu cầu minh bạch cao và có các tổ chức đầu tư hoạt động mạnh - tạo ra nhu cầu cấp thiết về đảm bảo thông tin ESG (Reimsbach et al., 2018). Bên cạnh đó số lượng công bố của các tổ chức như UNSW Australia, Murray State University (Mỹ), hay Auckland University of Technology (New Zealand) cũng cho thấy sự quan tâm đáng kể đến chủ đề ESG không chỉ ở các nước phương tây mà lan rộng đến khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

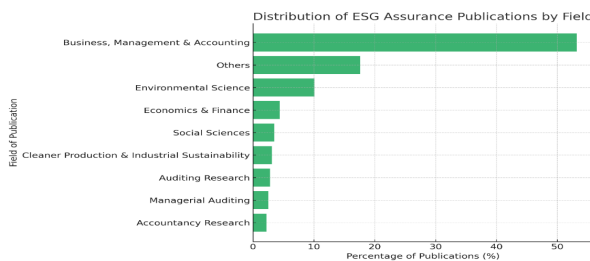
Bảng 2: Phân tích số công bố theo từng tổ chức và quốc gia

| Institution                                                                                   | Country       | Total Publication |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------|
| College of Engineering and Technology, American University of the Middle East, Egaila, Kuwait | Kuwait        | 5                 |
| Arthur J. Bauernfeind College of Business, Murray State University, Murray, KY, United States | United States | 5                 |
| UNSW Australia, Australia                                                                     | Australia     | 3                 |
| Department of Accounting, Auckland University of Technology, Auckland, New Zealand            | New Zealand   | 3                 |
| School of Accounting, Yunnan Technology and Business University, Yunnan, Kunming, China       | China         | 3                 |

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp theo Scopus, 2025

Phân tích theo lĩnh vực

Hình 2: Phân tích theo lĩnh vực công bố



Nguồn tác giả tự tổng hợp từ Scopus, 2025

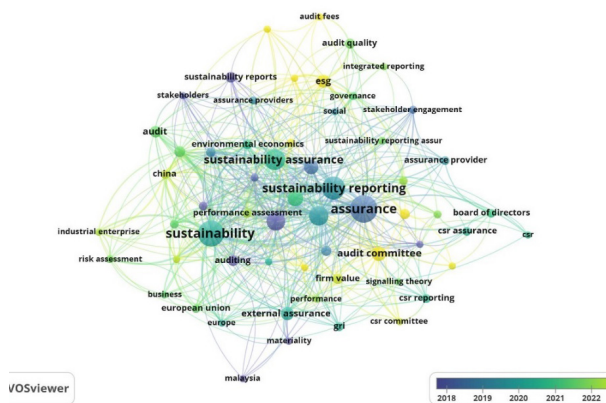
Dựa trên kết quả phân tích dữ liệu các bài báo trên Scopus lĩnh vực nghiên cứu về Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG chiếm ưu thế tuyệt đối

là lĩnh vực Business, Management & Accounting với hơn 50% tổng số bài báo. Điều này phản ánh rõ ràng Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG vẫn đang được tiếp cận nhiều từ góc độ: Kiểm toán tài chính, Quản trị doanh nghiệp, Kế toán trách nhiệm xã hội.

#### *Phân tích theo từ khóa*

Kết quả phân tích theo từ khóa được trực quan hóa qua hình 3:

**Hình 3: Kết quả phân tích từ khóa qua Vosviewer**



Các từ khóa có tần suất xuất hiện cao nhất bao gồm: “assurance” (66 lần), “audit committee” (19) và “audit” (12). Những từ khóa này cho thấy các chủ đề trọng tâm của lĩnh vực Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG vẫn xoay quanh cơ chế đảm bảo và cấu trúc quản trị doanh nghiệp. Từ khóa “assurance” không chỉ có tần suất xuất hiện cao mà còn có mức độ liên kết mạnh nhất (tổng liên kết = 151), đồng thời có năm xuất bản trung bình là 2018.6, cho thấy nó vẫn là trung tâm trong cả lý luận và thực tiễn. Diễn hình cho nghiên cứu về chủ đề này là bài báo mang tính tăng như Simnett et al. (2009).

Đồng thời kết quả phân tích từ khóa xuất hiện gần đây nhất cho thấy một số từ khóa có năm xuất bản trung bình gần nhất bao gồm: audit committee, audit fees, audit opinion. Các từ khóa này phản ánh xu hướng nghiên cứu mới liên quan đến việc các ủy ban kiểm toán có thể góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp thông qua ảnh hưởng của nó đến dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG (Dal nial et al., 2023). Bên cạnh đó các từ khóa như “legitimacy theory”, “institutional theory” và “governance” cho thấy các nghiên cứu đang mở rộng cách tiếp cận đối với chủ đề này. Ví dụ nghiên cứu dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG trên góc độ là một hoạt động mang tính chiến lược và giúp doanh nghiệp được đánh giá tốt hơn

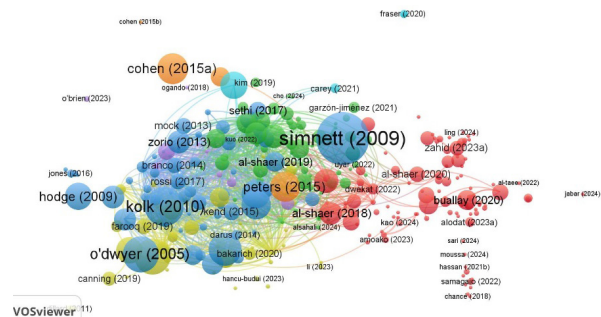
từ cộng đồng trong bối cảnh gia tăng áp lực thể chế của xã hội(Michelon et al., 2019).

Từ khóa như “audit quality”, “firm value”, “external assurance” thể hiện xu hướng chuyển dịch từ các nghiên cứu mô tả sang các nghiên cứu đánh giá tác động của dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG lên giá trị doanh nghiệp, hành vi nhà đầu tư và hiệu quả thị trường(Al-Shaer & Zaman, 2018);(Clarkson et al., 2019).

#### *Phân tích bibliographic coupling*

Kết quả phân tích bibliographic coupling theo từng bài báo được trình bày trong hình 4 sau đây

**Hình 4: Kết quả phân tích bibliographic coupling theo từng bài báo**



Phân tích bibliographic coupling đã xác định được bảy cụm chủ đề trong tổng số 318 bài báo. Cụ thể Cụm 1 màu đỏ, Cụm 2 màu xanh lá cây, Cụm 3 màu Xanh nước biển đậm, Cụm 4 màu vàng, Cụm 5 màu tím, Cụm 6 màu xanh nước biển, Cụm 7 màu da cam. Trong đó ba cụm nổi bật nhất căn cứ vào số lượng trích dẫn và mức độ liên kết bao gồm Cụm 3, Cụm 1, Cụm 2 và Cụm 4.

#### **\* Cụm 3 Cụm chủ đề cơ sở lý thuyết và chuẩn mực đảm bảo**

Dựa trên kết quả phân tích có thể thấy cụm 3 là cụm có ảnh hưởng lớn nhất cả về số trích dẫn trung bình (95.3 trích dẫn/bài) và tổng trích dẫn cao nhất (5,719). Các bài viết trong cụm này tập trung vào việc xây dựng các cơ sở lý luận cho lĩnh vực Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG, bao gồm: vai trò của các chuẩn mực dịch vụ đảm bảo, mối quan hệ giữa đảm bảo và sự thừa nhận của xã hội sự tính hợp pháp cũng như vai trò của 4 công ty cung cấp dịch vụ đảm bảo lớn nhất(được gọi là Big4).

#### **\* Cụm 1 - Cụm chủ đề về Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG và hiệu quả tài chính/doanh nghiệp**

Đây là cụm có số lượng bài viết lớn nhất (112 bài) và phản ánh sự phát triển của các nghiên cứu

kết nối dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG với kết quả tài chính, giá trị doanh nghiệp và hiệu quả quản trị. Cụm này cũng cho thấy xu hướng đo lường tác động kinh tế của Dịch vụ đảm bảo báo cáo ESG, đồng thời đặt nền móng cho các mô hình lượng hóa trong lĩnh vực này.

**\* Cụm 2 - Cụm chủ đề về độ tin cậy, tính minh bạch của Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG**

Các bài viết trong cụm này tập trung vào tính minh bạch, tác động truyền thông và niềm tin của các bên liên quan đối với các báo cáo được đảm bảo. Cụm này có mức liên kết nội tại mạnh và số trích dẫn khá cao (tổng 2,060 trích dẫn).

**\* Cụm 4 - Cụm chủ đề về dịch vụ đảm bảo trong mối quan hệ với tính hợp pháp, trách nhiệm giải trình và áp lực thể chế**

Cụm này tập trung vào các khía cạnh xã hội - thể chế trong việc triển khai Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG. Cụ thể là quá trình các doanh nghiệp triển khai dịch vụ đảm bảo để tìm kiếm sự thừa nhận từ xã hội (legitimacy), phản ứng trước áp lực từ các bên liên quan và thực hiện cơ chế giải trình thông qua báo cáo phát triển bền vững. Các nghiên cứu ở đây thường khai thác về hành vi và mục tiêu chiến lược đằng sau sự đảm bảo và đặt ra câu hỏi liệu các hoạt động đảm bảo này có thực sự vì mục tiêu minh bạch thông tin hay chỉ là công cụ cải thiện hình ảnh doanh nghiệp.

Ngoài bốn cụm chủ đề lớn đã phân tích, kết quả từ kỹ thuật bibliographic coupling cũng nhận diện thêm ba cụm nhỏ hơn (Cụm 5, 6 và 7). Tuy số lượng bài viết chưa nhiều nhưng lại thể hiện những hướng tiếp cận mới mẻ và tiềm năng phát triển trong tương lai. Cụ thể, Cluster 5 tập trung vào mối quan hệ giữa Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG và chất lượng kiểm toán tài chính. Các nghiên cứu tiêu biểu trong cụm này, như của (Hummel et al., 2019), (Zaman et al., 2021), (Ruiz-Barbadillo & Martínez-Ferrero, 2020). Cụm 6 bao gồm các nghiên cứu về chủ đề đảm bảo ESG trong từng ngành nghề hoặc khu vực địa lý đặc thù. Cuối cùng cụm 7 khai thác góc nhìn Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG như một phần của chiến lược truyền thông doanh nghiệp. Các nghiên cứu trong cụm này tập trung vào cách doanh nghiệp sử dụng dịch vụ đảm bảo như một công cụ để nâng cao hình ảnh, củng cố niềm tin của công chúng và khẳng định trách nhiệm xã hội.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu này đã thực hiện phân tích trắc lượng thư mục với 318 bài báo quốc tế trong giai đoạn 2005-2025 để khám phá các xu hướng nghiên cứu hiện tại về Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG bằng cách áp dụng kỹ thuật bibliographic coupling kết hợp với phân tích từ khóa.

Kết quả cho thấy Dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG đang trở thành một chủ đề ngày càng được quan tâm, thể hiện qua số lượng công bố và mức độ trích dẫn tăng mạnh trong thập kỷ qua. Bốn cụm nghiên cứu nổi bật bao gồm: nghiên cứu về cơ sở lý thuyết, chuẩn mực đảm bảo; độ tin cậy, minh bạch dịch vụ đảm bảo báo cáo ESG; đảm bảo báo cáo ESG và hiệu quả tài chính doanh nghiệp, báo đảm ESG trong mối quan hệ với tính hợp pháp, trách nhiệm giải trình và áp lực thể chế. Ngoài ra, ba cụm chủ đề mới nổi liên quan đến chất lượng kiểm toán như nghiên cứu đảm bảo ESG trong bối cảnh quốc gia hoặc ngành nghề đặc thù; hay sử dụng nó như một chiến lược truyền thông doanh nghiệp cũng đã mở rộng phạm vi nghiên cứu, thể hiện tiềm năng phát triển đa ngành của dịch vụ đảm bảo đối với báo cáo ESG.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn giới hạn do chỉ sử dụng dữ liệu từ Scopus và tài liệu tiếng Anh. Các nghiên cứu tiếp theo nên mở rộng nguồn dữ liệu, đồng thời kết hợp các phương pháp phân tích nội dung sâu hơn để đánh giá tác động thực tế và liên kết học thuật giữa các chủ đề một cách toàn diện hơn.

#### Tài liệu tham khảo:

- Al-Shaer, H., & Zaman, M. (2018). Credibility of sustainability reports: The contribution of audit committees. *Business Strategy and the Environment*.
- Clarkson, P., Li, Y., Richardson, G., & Tsang, A. (2019). Causes and consequences of voluntary assurance of CSR reports: International evidence involving Dow Jones Sustainability Index Inclusion and Firm Valuation. *Accounting, Auditing and Accountability Journal*.
- Dal mial, H., Azmi, A., & Zakaria, Z. (2023). SUSTAINABILITY ASSURANCE: A REVIEW OF LITERATURE. *Advanced International Journal of Banking, Accounting and Finance*, 5(14), 01-18. <https://doi.org/10.35631/aijba.514001>
- Gillet-Monjarret, C., & Rivière-Giordano, G. (2017). La vérification sociétale: Une revue de la littérature. In *Comptabilité Contrôle Audit* (Vol. 23, Issue 2, pp. 11-62). Association Francophone de Comptabilité. <https://doi.org/10.3917/cca.232.0011>
- Hazaea, S. A., Zhu, J., Khatib, S. F. A., Bazhair, A. H., & Elamer, A. A. (2022). Sustainability assurance practices: a systematic review and future research agenda. In *Environmental Science and Pollution Research* (Vol. 29, Issue 4, pp. 4843-4864). Springer Science and Business Media Deutschland GmbH. <https://doi.org/10.1007/s11356-021-17359-9>
- Hummel, K., Schlick, C., & Fijka, M. (2019). The Role of Sustainability Performance and Accounting Assurances in Sustainability Assurance Engagements. *Journal of Business Ethics*.
- Michelon, G., Patten, D. M., & Romi, A. M. (2019). Creating Legitimacy for Sustainability Assurance Practices: Evidence from Sustainability Restatements. *European Accounting Review*.
- Oware, K. M., & Mouya, V. H. (2023). The outlook of sustainability assurance in global trends: a bibliometric review and research agenda. *South Asian Journal of Marketing*, 4(2), 110-127. <https://doi.org/10.1108/sajm-06-2022-0039>
- Reinisch, D., Rüdiger, H., & Gürtürk, A. (2018). Integrated Reporting and Assurance of Sustainability Information: An Experimental Study on Professional Investors' Information Processing. *European Accounting Review*, 27(3), 559-581. <https://doi.org/10.1080/09638180.2016.1273787>
- Ruiz-Barbadillo, E., & Martínez-Ferrero, J. (2020). What impact do countries have on levels of sustainability assurance? A complementary-substitutive perspective. *Corporate Social Responsibility and Environmental Management*.
- Zaman, R., Farooq, M. B., Khalid, F., & Mahmood, Z. (2021). Examining the extent of and determinants for sustainability assurance quality: The role of audit committees. *Business Strategy and the Environment*.